

DÒNG TIỀN THẬN TRỌNG

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA

Nhà đầu tư tận dụng những nhịp rung lắc trong phiên để giải ngân từng phần ở những cổ phiếu có xu hướng ổn định bám sát đường MA20 ngày, thu hút được dòng tiền giải ngân và dư địa tăng còn đáng kể từ vùng hỗ trợ.

BÁN

Nhà đầu tư ngắn, trung hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý, canh bán chốt lời một phần danh mục khi VN-Index tiến tới ngưỡng kháng cự 1.240–1.245 điểm.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

ANV

MUA

↑ 9,55%

VND19.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Ba (26/11), với hai chỉ số S&P 500 và Dow Jones đạt mức cao kỷ lục mới.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường chứng khoán trong nước ghi nhận thêm một phiên tăng điểm, tâm lý hưng phấn tiếp diễn giúp chỉ số VN-Index nhanh chóng lấy lại mốc 1.240 điểm. Thanh khoản thị trường tiếp tục cải thiện và độ rộng cũng tốt hơn giúp sắc xanh chiếm ưu thế. Trong ngắn hạn, thị trường có thể tiếp tục quán tính tăng điểm và hồi phục về ngưỡng 1.250–1.265 điểm. Tuy nhiên, nhà đầu tư vẫn nên thận trọng trước áp lực chốt lời vì thanh khoản thị trường đang yếu.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	44.860,31	0,28	19,03
S&P 500	6.021,63	0,57	26,24
Nasdaq	19.175,58	0,63	27,74
VIX	14,10	-3,42	13,25
DAX	19.295,98	-0,56	15,19
FTSE 100	8.258,61	-0,40	6,79
CAC40	7.194,51	-0,87	-4,62
Hang Seng	19.187,05	0,15	12,55

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	SELL	SELL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	49,03	SELL
MACD (12,26)	-9,79	SELL
ADX (14)	22,97	SELL
SMA5	1.229,96	BUY
SMA20	1.240,29	BUY
SMA50	1.262,21	SELL
SMA100	1.259,21	SELL
SMA200	1.257,06	SELL

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Trên thị trường năng lượng, giá dầu thô Brent giao sau tại London giảm 0,2 USD/thùng, tương đương giảm 0,3%, còn 72,81 USD/thùng. Giá dầu WTI giao sau tại New York giảm 0,17 USD/thùng, tương đương giảm 0,25%, còn 68,77 USD/thùng.
- Biên bản cuộc họp chính sách tiền tệ gần đây nhất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã được cơ quan này công bố vào ngày thứ Ba. Biên bản cho thấy các quan chức Fed dự kiến tiếp tục hạ lãi suất trong tương lai, nhưng với tốc độ "chậm rãi".
- NHNN đang đề xuất điều chỉnh tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của các ngân hàng nhằm cập nhật các quy định mới tại Chuẩn mực Basel III và phù hợp với đặc thù hoạt động của ngân hàng Việt Nam. Về nội dung tỷ lệ an toàn vốn, Dự thảo Thông tư quy định tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu ở mức 10,5%, trong đó đảm bảo vốn cấp 1 tối thiểu 6%, vốn lõi cấp 1 là 4,5%, tổng vốn cấp 1 và vốn cấp 2 là 8%, vốn đệm bảo toàn vốn là 2,5%.
- Ngày 26/11, Quốc hội đã thông qua Dự thảo Luật thuế Giá trị gia tăng (GTGT – VAT) sửa đổi, theo đó kể từ ngày 1/7/2025, phân bón chính thức trở thành mặt hàng chịu thuế giá trị gia tăng đầu ra với thuế suất 5%.
- **VIX:** Ngày 18/11, VIX đã mua vào thành công 2,13 triệu cổ phiếu VIT, qua đó nâng sở hữu tại Viglacera Tiên Sơn từ hơn 7,067 triệu cổ phiếu (14,13%) lên mức gần 9,2 triệu cổ phiếu (18,39%).
- **MBS:** Chứng khoán MB lên phương án phát hành 25,73 triệu cổ phiếu với giá 23.040 đồng/cp. Mức giá này thấp hơn giá kết phiên 25/11 là 27.200 đồng/cp. Số cổ phiếu trên được chào bán cho 4 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một năm (kể từ ngày kết thúc đợt chào bán). Danh sách cụ thể chưa được công bố.
- **EIB:** Eximbank vừa được NHNN chấp thuận sửa đổi mức vốn điều lệ từ mức hơn 17.469 tỷ đồng lên trên 18.688 tỷ đồng. Như vậy, vốn điều lệ của Eximbank được tăng thêm hơn 1.218 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến năm 2023 sau khi trích lập các quỹ.
- **DXG:** Trong vòng một tháng, từ 25/10 đến 22/11, nhóm quỹ ngoại Dragon Capital đã bán ròng 11,4 triệu cp DXG.
- **IMP:** CTCP Dược phẩm Imexpharm đã công bố kết quả kinh doanh tháng 10 với doanh thu thuần đạt 176 tỷ, giảm 3% so với cùng kỳ song lãi trước thuế tăng 29% lên 41 tỷ đồng. Doanh thu thuần 10 tháng đạt 1.729 tỷ đồng, tăng 10% so với cùng kỳ, tương đương hoàn thành 73% kế hoạch của năm.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.630,72	-0,09	27,52
Dầu WTI	68,70	-0,10	-4,12
Dầu Brent	72,78	-0,04	-5,53
Than	141,00	0,00	-3,69
Đồng	9.000,50	-0,50	5,16
Quặng sắt	102,97	-1,92	-25,34
Thép	488,00	0,00	-13,57

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	106,83	-0,17	5,42
USD/JPY	152,63	0,29	-7,59
USD/CNY	7,2522	-0,03	-2,10
EUR/USD	1,0487	-0,02	-5,00
GBP/USD	1,2573	0,03	-1,24

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	18/12/2024	-0,25
ECB	3,40%	12/12/2024	-0,25
BOE	4,75%	19/12/2024	-0,25
BOJ	0,25%	19/12/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
VHM	186,27	42.700	2,64
HPG	336,04	26.300	0,77
FPT	247,30	133.900	0,00
MWG	269,24	59.000	0,00
STB	167,56	32.850	0,61

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	516.432,03	92.400	1,20
BID	263.645,16	46.250	1,54
FPT	198.888,55	135.200	0,97
VHM	184.625,18	42.400	-0,70
CTG	189.560,71	35.300	0,57

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

ANV

Khuyến nghị
Giá hiện tại
Giá mục tiêu
Tiềm năng tăng giá
Vùng giải ngân
Ngưỡng cắt lỗ
MUA
18.100
19.500
9,55%
17.800-18.100
<17.300

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Công ty Cổ phần Nam Việt công bố BCTC hợp nhất quý 3/2024 với DTT đạt 1.341 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp tăng 103%, đạt 172 tỷ đồng. Đây là mức lợi nhuận gộp theo quý cao nhất trong 6 quý vừa qua của công ty.
- Thủy sản Nam Việt cũng dự kiến chia cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt vào ngày 27/12. Tỷ lệ thực hiện quyền là 5%, tương ứng cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ nhận được 500 đồng cổ tức.
- Ngành cá tra Việt Nam dự kiến sẽ phục hồi vào cuối năm nay nhờ động lực chủ yếu từ thị trường Mỹ. Trong đó, giá cá tra xuất khẩu dự kiến sẽ tăng trong bối cảnh thiếu hụt nguồn cung.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- ANV là cổ phiếu có sức mạnh vượt trội thị trường trong thời gian vừa qua. Xu hướng tăng ngắn và trung hạn vẫn đang được duy trì. Nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến cổ phiếu trong những phiên tới để có hành động phù hợp, vùng mua thăm dò quanh ngưỡng hỗ trợ 17.800-18.100 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q3 2024
DTT (tỷ đ)	4.897	4.439	1.341
LNTT (tỷ đ)	774	64	37
LNST (tỷ đ)	674	39	28
Nợ/VCSH (%)	67	68	62
ROE (%)	25,82	1,36	1,35
ROA (%)	13,01	0,74	0,76
EPS (VNĐ)	2.650	146	147,49
P/E (lần)	4,3	106,7	122,72
P/B (lần)	0,99	1,47	1,69

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	60,46	BUY	
MACD (12,26)	0,34	BUY	
ADX (14)	28,83	BUY	
SMA5	17.860	BUY	
SMA20	17.630	BUY	
SMA50	16.850	BUY	
SMA100	16.510	BUY	
SMA200	16.310	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	GMD	Mua	63,8-65	12/11/2024	65	70,2	61,8			-0,15%
2	HCM	Nắm giữ	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7			4,81%
3	STB	Nắm giữ	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30			5,40%
4	DPM	Nắm giữ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33			3,27%
5	VCI	Mua	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4			0,15%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	PNJ	Chốt lời	95-96,5	2/8/2024	96	108	91,6	20/8/2024	108	12,50%
2	MWG	Chốt lời	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5	21/8/2024	69,8	12,58%
3	HCM	Chốt lời	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	30,5	23,8	27/8/2024	29,4	15,29%
4	VCI	Cắt lỗ	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7	10/9/2024	44,7	-4,69%
5	HCM	Chốt lời	27,5-28,3	17/9/2024	28,2	30,5	26,8	20/9/2024	30,9	9,57%
6	MBB	Chốt lời	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8	26/9/2024	25,75	10,52%
7	PLX	Cắt lỗ	44-46	20/9/2024	45,35	49,8	42,8	15/10/2024	42,8	-5,62%
8	DBC	Chốt lời	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27	15/10/2024	31,3	10,60%
9	GVR	Cơ cấu	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5	22/10/2024	35,3	2,32%
10	DCM	Cắt lỗ	36-37	9/9/2024	37	40,8	35,2	22/10/2024	36,6	-1,08%
11	NKG	Cắt lỗ	20,5-21	18/9/2024	21	23,5	20	22/10/2024	20,5	-2,38%
12	PVT	Cắt lỗ	27,5-28,5	25/9/2024	28,1	31	26,6	22/10/2024	27,6	-1,78%
13	KBC	Cơ cấu	26,5-27	3/10/2024	27	29,8	25,7	22/10/2024	27,2	0,74%
14	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
15	MWG	Cắt lỗ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8	12/11/2024	61,8	-5,65%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 30/1/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đỉnh 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-(-13%-18%)
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-(-18-37%)
Mã CP	MEN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Cú thể ĐCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Đỉnh 59	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-(-12%-14%)
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giữ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-(-7%-12%)
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-(-13%-24%)

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị. ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕒 99800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (đây kiến)	+679,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room